

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 10 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Ngọc Lưu,

2. Bà Văn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Triều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Kim C trình bày: Chị và anh Phạm Văn T tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 08/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại nhà bố mẹ anh T ở thôn T, xã H, huyện Q, vợ chồng sống hạnh phúc được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không quan tâm đến vợ con, tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị và con đã về

sống với bố mẹ để ở thôn T, xã H, còn anh T vẫn sống tại thôn Tc, xã H. Hiện nay, Chị xét thấy tình cảm không còn, vợ chồng đã sống ly thân nên đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Tại bản tự khai ngày 01 tháng 6 năm 2018, bị đơn - anh Phạm Văn T trình bày: Anh thống nhất về quá trình tìm hiểu và kết hôn như chị C trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình Anh ở thôn T, xã H, huyện Q. Vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì chỉ vì chị C không chấp nhận được cuộc sống vất vả của gia đình Anh nên đã bỏ về nhà bố mẹ để sống từ tháng 02/2018 cho đến nay. Anh vẫn còn thương vợ con, hiện nay chị C làm đơn xin ly hôn Anh không nhất trí vì Anh muốn vợ chồng đoàn tụ để xây dựng gia đình, cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Phạm Văn T thống nhất có 01 con chung tên là Phạm Nguyễn Gia H, sinh ngày 16/4/2018; chị C, anh T đều có nguyện vọng muốn được trực tiếp, nuôi dưỡng con Phạm Nguyễn Gia H. Chị C yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, tại phiên tòa chị C yêu cầu 500.000đồng. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Phạm Văn T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không nợ của ai và không ai nợ của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim C và anh Phạm Văn T trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; về quan hệ con chung, căn cứ vào các điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung Phạm Nguyễn Gia H cho chị Nguyễn Thị Kim C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; buộc anh Phạm Văn T phải cấp dưỡng tiền nuôi con 500.000đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, bị đơn cư trú tại thôn T, xã H, huyện Q, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Bị đơn anh Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Phạm Văn T lấy nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 08 tháng 12 năm 2017, như vậy hôn nhân của Anh Chị là hợp pháp. Tuy nhiên, trong thực tế vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh T thiếu quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt. Hai người sống ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay, anh Phạm Văn T cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ vì chị C không chấp nhận được cuộc sống vất vả của gia đình Anh nên đã bỏ về nhà bố mẹ để sống từ tháng 02/2018 cho đến nay, Anh vẫn còn thương vợ con, chị C xin ly hôn Anh không nhất trí vì Anh muốn vợ chồng đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc, cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng anh T không có biện pháp gì để cải thiện tình trạng vợ chồng; Tòa án đã triệu tập anh T đến để hòa giải và tham gia phiên tòa hai lần nhưng anh T vẫn không có mặt. Điều đó, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu đoàn tụ của anh T không có cơ sở để chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Phạm Văn T thống nhất có 01 con chung tên là Phạm Nguyễn Gia H, sinh ngày 16/4/2018, hiện nay đang sống cùng chị C. Chị C, anh T đều có nguyện vọng muốn được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con thể hiện trách nhiệm của bố mẹ đối với con cái. Tuy nhiên, xét thấy cháu H đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, mặt khác theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình con dưới 36 tháng tuổi được ưu tiên cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị C yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 500.000đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy, yêu cầu của chị C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về chia tài sản chung: Vợ chồng thống nhất không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn, anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5, 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Xử vắng mặt anh Phạm Văn T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim C và anh Phạm Văn T.

3. Về nuôi con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình. Xử giao cháu Phạm Nguyễn Gia H, sinh ngày 16/4/2018 cho chị Nguyễn Thị Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Phạm Văn T phải cấp dưỡng tiền nuôi con 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi cháu H trưởng thành (tròn 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Kim C phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án huyện Quảng Ninh theo biên lai số AA/2017/0004574, ngày 17 tháng 5 năm 2018. Anh Phạm Văn T phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho chị C biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã H;
- Lưu VP, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

